

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Bích V, sinh năm 1971. ĐKTT: xã P, huyện L, tỉnh V. Địa chỉ liên hệ: xã P, huyện L, tỉnh V.

- **Bị đơn:** Ông Trần Đông L, sinh năm 1969. ĐKTT: phường C, quận N, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/7/2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Bích V và ông Trần Đông L.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bích V và ông Trần Đông L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Thanh N (nữ), sinh ngày 02/5/2012 cho bà Phạm Thị Bích V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Ông Trần Đông L cấp dưỡng nuôi cháu N 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng).

Ông Trần Đông L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Phạm Thị Bích V chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: ông L chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà V tự nguyện chịu án phí nêu trên, khấu trừ vào tiền đã nộp tạm ứng án phí thành án phí theo biên lai số 0001193 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C. Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- UBND địa phương nơi đăng ký kết hôn;
- Tòa án nhân dân TP. C;
- Lưu (Hs, Lt, Tds).

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**